

Số: /KH-UBND

Lợi Bác, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Lợi Bác

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 30/3/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; UBND xã Lợi Bác xây dựng Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của xã theo hướng nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ gắn với chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới mô hình kinh doanh, xây dựng nền tảng quản trị hiện đại và thúc đẩy phát triển kinh tế số bền vững.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Đối với phát triển kinh tế - xã hội

- Từng bước ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực của xã.
- Tỷ lệ ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành tại UBND xã đạt 100%.
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến.

2. Đối với chuyển đổi số

- 100% cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.
- 80% người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Đối với kinh tế số và xã hội số

- Ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của xã được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc và đưa lên sàn thương mại điện tử.
- 30% hộ sản xuất kinh doanh, trang trại trên địa bàn sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tỷ lệ phủ sóng 4G/5G trên địa bàn xã đạt 100%.

- 80% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 và tài khoản thanh toán số.

- 100% các thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

III. NGUYÊN TẮC VÀ ĐỊNH HƯỚNG VÀ ƯU TIÊN

1. Nguyên tắc triển khai

- Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo. Gắn ứng dụng khoa học, công nghệ với nhu cầu thực tiễn của địa phương. Không đánh giá kết quả chỉ dựa trên việc hoàn thành quy trình, TTHC, mà lấy hiệu quả ứng dụng thực tế, khả năng nhân rộng và tác động đến phát triển kinh tế địa phương làm tiêu chí chủ đạo.

- Ngân sách nhà nước là vốn đầu tư phát triển, có trọng tâm, trọng điểm: Nguồn ngân sách nhà nước dành cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là vốn đầu tư phát triển, tập trung cho các nhiệm vụ: Ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng và nhân rộng.

- Đẩy mạnh đồng tài trợ công - tư: Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng và các thành phần kinh tế ngoài ngân sách tham gia đồng tài trợ, đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngay từ khâu đề xuất, thiết kế nhiệm vụ đến triển khai và ứng dụng.

2. Định hướng ưu tiên

- Chuyển mạnh từ hỗ trợ nghiên cứu sang hỗ trợ ứng dụng, thương mại hóa: Tập trung ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng ngay vào sản xuất, kinh doanh, tạo sản phẩm cụ thể và có thị trường tiêu thụ rõ ràng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp chủ lực, chế biến nông - lâm sản ưu tiên ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển chính quyền số, cải cách hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ và thương mại điện tử.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức quán triệt và triển khai đồng bộ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị từ cấp xã đến cơ sở. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; gắn kết quả triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm.

Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng lấy kết quả, hiệu quả làm thước đo; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn. Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ và theo chuyên đề. Kịp thời chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị chậm trễ, thiếu trách nhiệm; đồng thời phát hiện, biểu

dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Đẩy mạnh tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đo lường mức độ hài lòng qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh phù hợp khác.

Xác định công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên. Tổ chức truyền thông đa phương tiện, kết hợp hiệu quả giữa phát thanh, truyền hình với nền tảng số, công thông tin điện tử và mạng xã hội; nội dung thiết kế phù hợp từng nhóm đối tượng. Tập trung phổ biến kết quả nghiên cứu, mô hình ứng dụng hiệu quả, điển hình đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần tạo chuyển biến thực chất trong nhận thức và hành động của cán bộ, doanh nghiệp và Nhân dân.

2. Về cơ chế, chính sách: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực

3.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao và các công nghệ thân thiện với môi trường trong chọn tạo, nhân giống các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nhất là đối với cây dược liệu, lúa, cây ăn quả, gia súc, phù hợp với đặc thù từng vùng sinh thái; qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, bao gồm giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, quy trình canh tác, chăn nuôi an toàn tại địa phương.

Phát triển và nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu, gắn với sơ chế, bảo quản quy mô hộ gia đình. Ứng dụng kỹ thuật bảo quản, chế biến nông sản (sấy, đóng gói, OCOP) nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh áp dụng quy trình sản xuất an toàn (VietGAP, ATTP). Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình ứng dụng KHKT.

3.2. Lĩnh vực y tế

Tiếp nhận các công nghệ mới, tiên tiến và kỹ thuật cao trong lĩnh vực y tế, khám chữa bệnh nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu tại Trạm y tế xã.

Ứng dụng các bài thuốc dân gian, cổ truyền phục vụ khám chữa bệnh trong Nhân dân. Bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu quý; xây dựng và mở rộng các vùng trồng cây dược liệu.

3.3. Lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kỹ thuật công nghệ

Ứng dụng các loại vật liệu xây dựng mới; thông minh, thân thiện với môi trường, giá trị gia tăng lớn.

Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đảm bảo đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.4. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, bảo tồn văn hóa truyền thống, phát triển du lịch cộng đồng. Nghiên cứu các giải pháp bảo vệ an ninh mạng và phòng chống tội phạm lợi dụng công nghệ cao. Các giải pháp phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3.5. Lĩnh vực môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát triển nguồn năng lượng mới

Áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn (xử lý rác thải, nước thải).

Ứng dụng các nguồn năng lượng sạch phục vụ nông nghiệp sinh thái. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo quy mô nhỏ như điện mặt trời, biogas.

3.6. Các lĩnh vực khác: Lĩnh vực giáo dục: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học, nâng cao kỹ năng số cho giáo viên và học sinh.

Lĩnh vực an ninh – trật tự: Ứng dụng CNTT trong quản lý dân cư, đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.

4. Phát triển chính quyền số

Duy trì đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống; mở rộng phạm vi phủ sóng di động 5G trên địa bàn; xóa các thôn lốm sóng, sóng yếu. Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ chuyển đổi số, đặc biệt tại cấp xã. Trong đó tập trung bảo đảm hạ tầng kết nối, đường truyền mạng ổn định; trang bị máy tính và các thiết bị làm việc cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai cấp, quản lý và sử dụng hiệu quả chữ ký số cá nhân.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Tổ chức triển khai các giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân trong quá trình giải quyết TTHC, bao gồm các hình thức như kiosk hỗ trợ DVCTT, hỗ trợ định dạng, chuẩn hóa dữ liệu điện tử; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công số, đặc biệt tại cấp cơ sở.

Triển khai hiệu quả các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Xác định công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Hỗ trợ phát triển mô hình kinh tế hộ, tổ hợp tác, khởi nghiệp nhỏ. Hỗ trợ người dân, HTX tham gia thương mại điện tử. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng.

6. Bảo đảm nguồn nhân lực

Rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số tại các cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số, năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ tham mưu trực tiếp.

Phát động phong trào “Học tập số” rộng khắp; tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ cơ sở, người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến. Triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 230-KH/TU.

7. Bảo đảm kinh phí

Bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm, ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ công nghệ chiến lược, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Huy động nguồn lực xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, bảo tồn văn hóa truyền thống và phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh áp dụng quy trình sản xuất an toàn; nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nhiệm vụ nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ và Nhân dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Định kỳ tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân xã; chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, kỹ thuật, môi trường và phát triển kinh tế, cụ thể:

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; nhiệm vụ ứng dụng kỹ thuật bảo quản, chế biến nông sản; nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất an toàn; nhiệm vụ khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo; nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong sản xuất và sinh hoạt; nhiệm vụ hỗ trợ

phát triển kinh tế hộ, tổ hợp tác, khởi nghiệp; nhiệm vụ nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả.

- Phối hợp hướng dẫn xây dựng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, mã vùng trồng cho sản phẩm nông nghiệp địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng khoa học và công nghệ.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Chủ trì triển khai nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã.
- Tham mưu ban hành quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung.
- Tổ chức số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính và sổ hộ tịch.
- Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai xây dựng chính quyền số tại địa phương.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

- Hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
- Hỗ trợ đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử, tài khoản dịch vụ công trực tuyến.
- Bố trí máy tính, kết nối mạng internet để phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

5. Trạm Y tế xã

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

- Thực hiện nhiệm vụ phát triển và nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu; hỗ trợ sơ chế, bảo quản dược liệu.
- Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe người dân và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu.

Phối hợp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

6. Công an xã

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo đảm an ninh, trật tự và quản lý dân cư, cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư, phòng chống tội phạm.
- Triển khai việc đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử cho người dân; cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

7. Các trường học trên địa bàn

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, cụ thể:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục.
 - Nâng cao kỹ năng số cho giáo viên và học sinh.
- Phối hợp triển khai các chương trình giáo dục gắn với chuyển đổi số.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch, cụ thể:

- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa, khởi nghiệp và nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả.
- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Lòng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

9. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở, cụ thể:

- Tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế hộ; nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, tham gia chuyển đổi số.
- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn.
- Rà soát nhu cầu hạ tầng viễn thông, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.

10. Doanh nghiệp, tổ hợp tác xã và hộ kinh doanh

Chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, cụ thể:

- Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến và kinh doanh sản phẩm.
- Tham gia phát triển thương mại điện tử, kinh tế số.

- Tham gia xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

Phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc triển khai các mô hình thí điểm và chuyển giao công nghệ.

(Có phục lục nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Lợi Bắc giai đoạn 2026- 2030; đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Chu Mạnh Dũng